TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Diệu

Bà Nguyễn Thị Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 12/01/1981 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1956; có vợ là: Vũ Thị T, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 180/2018/HSST ngày 14/9/2018 của Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2019; nhân thân: Quyết định số 5132/QĐ-UBND ngày 29/11/2010 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thời hạn 12 tháng chấp hành xong ngày 06/12/2011; bị tạm giữ từ ngày 14/6/2021 đến ngày 17/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (*có mặt*).

Người chứng kiến: - Ông Phạm Văn T, sinh năm 1972

- Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1967

Cùng cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 07 giờ 05 phút ngày 14/6/2021, tại đường thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã A phát hiện Lê Văn T đi bộ có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu đứng lại để kiểm tra. Lúc này, T thả xuống đường 02 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ , tổ công tác yêu cầu T nhặt lên bỏ vào túi áo ngực bên trái về trụ sở Uỷ ban nhân dân xã A, huyện Q làm việc. Tại đây, tổ công tác kiểm tra thu tại túi áo ngực bên trái T mặc 02 gói nghi là ma túy có đặc điểm: Ngoài là giấy trắng có dòng kẻ, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục; T khai là ma túy vừa mua giá 200.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo không phát hiện, thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 229/KLGĐMT-PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Vật chứng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,3331 gam (Không phẩy ba nghìn ba trăm ba mươi mốt gam).*

Heroine STT: 9, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ".

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy nên sáng ngày 14/6/2021, bị cáo đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến thôn V, xã A, huyện Q mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng. Đến ngã tư thôn V, xã A bị cáo xuống xe hỏi và mua được của một phụ nữ khoảng 45 tuổi, không quen biết 02 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Bị cáo cầm ma túy trong lòng bàn tay trái đi bộ được khoảng 100m thì gặp tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ, do hoảng sợ, bị cáo đã thả 02 gói ma túy xuống đường thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSQP ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị **c**áo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp . Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án . Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu , chứng cứ sau : Biên bản bắt n gười phạm tội quả tang ; biên bản quản lý, niêm phong đồ vật bị tạm giữ khi bắt quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập và biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng ngày 14/6/2021; Kết luận giám định số 229/KLGĐMT-PC09 ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 07 giờ 05 phút ngày 14/6/2021, tại đường thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình Lê Văn T có hành vi cất giấu trái phép trên người 02 gói ma tuý, loại Heroine, khối lượng 0,3331gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Mặc dù động cơ phạm tội xuất phát tự việc nghiện chất ma túy, mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy là mối quan tâm nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác; hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2019. Như vậy, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Năm 2010 bị cáo bị Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Phụ quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã phân tích trên, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mặc dù đã từng bị kết án cùng về tội phạm ma túy và đã được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, như mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", như vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định , vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo, do đó cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy, kết quả giám định kết luận là ma túy loại heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Lê Văn T 02 (*Hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2021.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,2017 gam (*Không phẩy hai nghìn không trăm mười bảy gam*) mẫu vật gửi giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Lê Văn T trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 229/KLGĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 06/8/2021.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên

Nơi nhận
- Bị cáo;
- VKSND huyện Q;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Lưu HS, VP.